TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAN LỘC** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 37/2022/QĐST- HNGĐ	*Can Lộc, ngày 23 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 30/2022/TLST-HNGĐ ngày 01/4/2022 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Mỹ N; Sinh năm: 1998; Nơi đăng ký thường trú và địa chỉ hiện nay: Thôn T, xã T1, huyện C , tỉnh H.

- Bị đơn: Anh Đoàn Văn L; Sinh năm: 1997; Nơi đăng ký thường trú: Thôn Hợp Sơn, xã T, huyện C, tỉnh H; Địa chỉ hiện nay: Trung tâm chữa bệnh giáo dục lao động xã hội tỉnh H, thôn 1, xã C, huyện C, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành lập ngày 15/6/2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành ngày 15/6/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị Mỹ N và anh Đoàn Văn L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Đoàn Phạm Mỹ T; Sinh ngày 28/8/2019 cho mẹ (chị Phạm Thị Mỹ N) trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Việc cấp dưỡng nuôi con do chị N và anh L tự thực hiện với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị N và anh L thống nhất không có tài sản chung, nợ chung.

- Về án phí: Chị Phạm Thị Mỹ N chịu trách nhiệm nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ từ 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0010795 ngày 29/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh H. Chị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã T;
- UBND xã T1;
- TAND tỉnh H;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thanh